TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2019/HSST Ngày 16-4-2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương, bà Phạm Thị Hương.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:23/2019/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/HSST-QĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bạc Cầm C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/4/1986. Nơi sinh tại Thuận Châu - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản K, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Bạc Cầm X; con bà Bạc Thị T1 có vợ là Lò Thị H (đã ly hôn) chưa có con. Tiền sự: Không.

Tiền án: - Ngày 23/9/2005 Bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 26/9/2013 Bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2018 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Quàng Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/5/1986. Nơi sinh Thuận Châu - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản K, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Quàng Văn P; con bà Quàng Thị D, vợ Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phượng tiện giao thông đường bộ.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2018 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 16/12/2018 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã CK làm nhiệm vụ tại bản B, xã CK, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Quàng Văn T và Bạc Cầm C đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại lòng bàn tay trái của C 02 gói nilon, bên trong gói nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng, 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu hồng (nghi là Heroine và Hồng phiến). Ngoài ra tạm giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel; T 01 xe mô tô BKS 26C1-04.288. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu, tạm giữ vật chứng theo quy định.

Ngày 17/12/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định. Cân tịnh số chất bột liên kết màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 0,56gam, trích 0,20gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại 0,36gam ký hiệu T2. Tiến hành cân tịnh 04 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến có khối lượng 0,38gam, đã sử dụng 02 viên có khối lượng 0,19 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T3, vật chứng còn lại 02 viên có khối lượng 0,19gam ký hiệu T4.

Tại bản kết luận số 96 ngày 21/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T3 là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,38gam loại Methamphetamine và 0,56 gam loại Heroine"*.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận: T và C là nhân viên lái xe thuê cho Công ty tư nhân Ngọc Linh tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Chiều ngày 16/12/2018 T và C điều khiển xe đầu kéo BKS 26C-038.53 từ huyện Thuận Châu đến nhà anh Lường Văn T1 trú bản Mòn, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã để bốc sắn. Khoảng 21 giờ cùng ngày trong khi đợi bốc sắn T hỏi mượn xe mô tô BKS 26C1-04.288 của anh T1 để cùng C đi ăn cơm. Ăn cơm xong, T rủ C đi lên bản B, xã CK để mua ma túy sử dụng thì được C đồng ý. T điều khiển xe chở C đi gần đến bản B thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết điều khiển xe đi ngược chiều, T hỏi và được người này đồng ý đi mua hộ sau đó T cùng người đàn ông vào

bản, còn C ở lại trông xe. Đến bản B, T thỏa thuận cho người đàn ông này 100.000 đồng, còn đưa 300.000 đồng nhờ mua hộ Heroine và hồng phiến. T đứng ngoài đường đợi, người đàn ông dân tộc Mông đi vào nhà khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói nilon bên trong chứa Heroine và 01 gói nilon bên trong chứa 04 viên hồng phiến. T nhận lấy người đàn ông này chở quay lại chỗ C đứng đợi. Gặp C, T đưa 02 gói ma túy cho C cầm ở lòng bàn tay trái, biết là ma túy nhưng C không nói gì. T điều khiển xe mô tô chở C về đến bản B, xã CK thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã và ban Công an xã CK làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSSM ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* Bạc Cầm C theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Quàng Văn T theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Bạc Cầm C và Quàng Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bạc Cầm C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, Quàng Văn T từ 36 đến 40 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,36 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine, 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng cùng 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại cho bị cáo Bạc Cầm C 01 điện thoại di động.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi không bổ sung gì thêm. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 23 giờ 00 phút tại bản B, xã CK, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16 tháng 12 năm 2018 tại bản B, xã CK, huyện Sông Mã Bạc Cầm C và Quàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,56 gam *Heroine và 0, 38 gam Metham phetamine* mục đích để sử dụng bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với Quàng Văn T quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đối với Bạc Cầm C quy định điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh.

[4] Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo:

Đối với bị cáo Quàng Văn T là người khởi sướng rủ rê bị cáo Bạc Cầm C và trực tiếp thực hiện hành vi như giao dịch và bỏ tiền mua bán ma túy nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Bạc Cầm C khi được bị cáo T rủ đi mua ma túy sử dụng đã hưởng ứng và tham gia tích cực khi mua được là người trực tiếp cất giấu ma túy nên bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma tuý. Đối với bị cáo Quàng Văn T tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng đã từng có 01 tiến án về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Đối với bị cáo Bạc Cầm C đã có 02 tiền án về tội phạm ma túy chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "*tái phạm nguy hiểm*" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 5 năm đến 10 năm tù. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa C cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng C tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác định các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy không có tài sản riêng và gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo C thuộc gia đình hộ cần nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: 0,36 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine, 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng cùng 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động thu của bị cáo C xét không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã mua hộ ma túy cho các bị cáo tại bản B, xã CK quá trình điều tra không xác minh được tên tuổi địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 26C1-042.88 T và C dùng là phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp, đăng ký xe mang tên Lường Văn T1 SN 1988 trú tại bản Lè, xã Chiềng Khoong, Sông Mã. Khi T hỏi mượn xe không nói cho Tông biết đi mua ma túy nên không đặt vấn đề xử lý. Hiện chiếc xe đã được trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Quàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Bạc Cầm C thuộc gia định hộ cần nghèo và tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bạc Cầm C, Quàng Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 17/12/2018).

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38; 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bạc Cầm C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 17/12/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,36 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine, 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng cùng 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại cho bị cáo Bạc Cầm C 01 điện thoại di động hiệu Masstel A150, màu đen, số Imei 358211067323841, điện thoại đã qua sử dụng.

(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 21 tháng 3 năm 2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Quàng Văn T phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc Cầm C.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2019).

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh